

Họ và tên thí sinh:.....

Mã đề 020

Số báo danh:.....

- Câu 1. Lực lượng chủ yếu để Mĩ tiến hành chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" (1969 - 1973) là
- A. quân đội Sài Gòn, có sự phối hợp về hoả lực, không quân của Mĩ.
 - B. quân đội các nước đồng minh của Mĩ.
 - C. quân đội Sài Gòn, quân Mĩ và các nước đồng minh Mĩ.
 - D. quân đội viễn chinh Mĩ.
- Câu 2. Điểm cơ bản quyết định sự khác biệt của Cách mạng tháng Hai năm 1917 ở Nga với cuộc Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 là
- A. mục tiêu đấu tranh.
 - B. hình thức đấu tranh.
 - C. lãnh đạo cách mạng.
 - D. lực lượng tham gia.
- Câu 3. Chủ trương cứu nước được tiến hành bằng biện pháp cải cách ở Việt Nam đầu thế kỉ XX là của
- A. Nguyễn Trường Tộ.
 - B. Phan Châu Trinh.
 - C. Phan Bội Châu.
 - D. Nguyễn Lộ Trạch.
- Câu 4. Thắng lợi của hai cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954) và kháng chiến chống Mĩ (1954-1975) của nhân dân Việt Nam đã
- A. giữ vững được thành trì, chỗ dựa của phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.
 - B. hoàn thành thống nhất đất nước về mặt lãnh thổ.
 - C. tạo điều kiện thuận lợi để Đảng, Chính phủ tiến hành cải cách cách ruộng đất.
 - D. bảo vệ vững chắc thành quả của Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- Câu 5. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, kinh tế các nước Tây Âu phát triển nhất trong khoảng thời gian nào?
- A. Trong thập niên 90 của thế kỉ XX.
 - B. Từ thập niên 50 đến thập niên 70 của thế kỉ XX.
 - C. Trong thập niên 80 của thế kỉ XX.
 - D. Ngay sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 1950.
- Câu 6. Nhân tố chủ yếu chi phối quan hệ quốc tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai là
- A. sự cạnh tranh khốc liệt về thị trường và thuộc địa của các nước tư bản.
 - B. sự liên minh kinh tế khu vực và quốc tế.
 - C. sự phân chia giàu nghèo giữa các quốc gia.
 - D. sự đối đầu giữa Liên Xô và Mĩ.
- Câu 7. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Nhật Bản rất coi trọng yếu tố nào để thúc đẩy kinh tế phát triển?
- A. Tận dụng lợi thế về tài nguyên thiên nhiên.
 - B. Đầu tư cho giáo dục và khoa học kĩ thuật.
 - C. Bán các bằng phát minh sáng chế.
 - D. Xuất khẩu lao động Nhật ra nước ngoài.
- Câu 8. Đặc điểm của phong trào Cần Vương ở giai đoạn thứ hai (1888 - 1896) là gì?
- A. Là phong trào yêu nước chống Pháp mang tính cách mạng sâu sắc.
 - B. Hàng trăm cuộc khởi nghĩa lớn nhỏ nổ ra trên phạm vi cả nước.
 - C. Đặt dưới sự chỉ huy thống nhất của Hàm Nghi và Tôn Thất Thuyết.
 - D. Không còn sự chỉ đạo của triều đình, quy tụ dần thành các trung tâm lớn.
- Câu 9. Phương pháp đấu tranh của phong trào dân chủ 1936 - 1939 là
- A. kết hợp các hình thức công khai và bí mật, hợp pháp và bất hợp pháp.
 - B. kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang.
 - C. đi từ khởi nghĩa từng phần tiến tới tổng khởi nghĩa.
 - D. kết hợp các hình thức đấu tranh chính trị với đấu tranh ngoại giao.
- Câu 10. Kết quả cuộc đảo chính Nhật - Pháp vào đêm 9 - 3 - 1945 ở Đông Dương là
- A. Nhật đầu hàng Pháp.
 - B. Pháp, Nhật hòa hoãn.
 - C. Pháp đầu hàng Nhật.
 - D. chế độ phong kiến Việt Nam bị lật đổ.
- Câu 11. Khuynh hướng cách mạng vô sản ngày càng thắng thế trong phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam những năm 20 của thế kỉ XX vì
- A. giải quyết triệt để được vấn đề ruộng đất cho nông dân.
 - B. phong trào công nhân, nông dân đã phát triển hoàn toàn tự giác.

- C. thu hút được giai cấp tư sản tham gia đấu tranh giải phóng dân tộc.
D. đáp ứng được yêu cầu giải phóng dân tộc gắn với giải phóng giai cấp.
- Câu 12. Khi kí Tam ước 14 - 9 - 1946, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chấp nhận nhân nhượng thêm cho Pháp quyền lợi gì?
A. Một số quyền lợi kinh tế - quân sự.
C. Một số quyền lợi kinh tế - văn hoá.
- Câu 13. Tổ chức chính trị lãnh đạo cuộc đấu tranh chống thực dân Anh, đòi độc lập của nhân dân Ấn Độ sau Chiến tranh thế giới thứ hai là
A. Đảng Dân chủ.
B. Phái "ôn hòa".
C. Đảng Quốc đại.
D. Phái "cực đoan".
- Câu 14. Trong chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947, cách đánh nào được bộ đội ta sử dụng phổ biến?
A. Đánh điểm, diệt viện.
B. Đánh phân tán và tiêu hao.
C. Đánh công sự kiên cố.
D. Đánh du kích.
- Câu 15. Từ năm 1954 đến năm 1975, nhiệm vụ của cách mạng miền Nam là
A. thực hiện tổng tuyển cử thống nhất đất nước.
B. nghiêm chỉnh thực hiện Hiệp định Giơ-ne-vơ, lập lại hòa bình ở Việt Nam.
C. tiếp tục thực hiện cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.
D. thực hiện cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- Câu 16. Quyết định nào dưới đây của Hội nghị Ianta và Hội nghị Póttxdam năm 1945 đã tạo điều kiện cho thực dân Pháp quay lại xâm lược Đông Dương?
A. Liên Xô không được đưa quân đội vào Đông Dương.
B. Đông Nam Á vẫn thuộc phạm vi ảnh hưởng của các nước phương Tây.
C. Trung Quốc trở thành một quốc gia thống nhất và dân chủ.
D. Quân đội Trung Hoa Dân quốc và quân Anh vào Đông Dương giải giáp quân đội phát xít Nhật.
- Câu 17. Người khởi xướng đường lối cải cách, mở cửa ở Trung Quốc cuối năm 1978 là
A. Lưu Thiệu Kỳ.
B. Đặng Tiểu Bình.
C. Chu Ân Lai.
D. Mao Trạch Đông.
- Câu 18. Hạn chế lớn nhất của sự ra đời và hoạt động của ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam năm 1929 là
A. chủ trương đấu tranh bạo động, nặng về ám sát cá nhân.
B. không coi trọng tập hợp giai cấp nông dân.
C. chỉ chú trọng công tác tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lê nin.
D. hoạt động riêng rẽ, công kích, tranh giành ảnh hưởng lẫn nhau.
- Câu 19. Điểm giống nhau giữa chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" và chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" là
A. Mĩ ra sức dồn dân lập ấp, coi "ấp chiến lược" là quốc sách.
B. sử dụng quân đội Sài Gòn để mở rộng chiến tranh ra toàn Đông Dương.
C. thực hiện âm mưu "dùng người Việt đánh người Việt".
D. mở các cuộc tiến công để "tìm diệt" và "bình định".
- Câu 20. Trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (năm 1930), Nguyễn Ái Quốc xác định nhiệm vụ của cách mạng tư sản dân quyền là gì?
A. Đánh đổ phong kiến và đánh đổ đế quốc.
B. Đánh đổ đế quốc và phong kiến tay sai đòi tự do, dân chủ.
C. Đánh đổ đế quốc Pháp, bọn phong kiến và tư sản phản cách mạng, giành độc lập tự do.
D. Tổ chức và lãnh đạo quần chúng đoàn kết lại, tranh đấu để tự cứu lấy mình.
- Câu 21. Tại sao thực dân Pháp cố gắng xây dựng Điện Biên Phủ thành tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương?
A. Điện Biên Phủ là nơi xảy ra tranh chấp giữa ta và địch.
B. Điện Biên Phủ có vị trí then chốt ở Đông Dương và Đông Nam Á.
C. Điện Biên Phủ cách xa hậu phương kháng chiến của ta.
D. Điện Biên Phủ là một thung lũng rộng lớn, màu mỡ.
- Câu 22. Một trong những điểm giống nhau giữa các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mĩ ở miền Nam Việt Nam (1954 - 1975) là đều
A. sử dụng quân đội Sài Gòn làm lực lượng chiến đấu chủ yếu trên chiến trường.
B. có sự kết hợp với cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc trên qui mô lớn.
C. thực hiện âm mưu "dùng người Đông Dương đánh người Đông Dương".
D. dựa vào vũ khí và phương tiện chiến tranh hiện đại do Mĩ cung cấp.

- Câu 23. Năm 1945, những nước nào ở khu vực Đông Nam Á giành được chính quyền và tuyên bố độc lập?
 A. Lào, In-đô-nê-xi-a, Phi-lip-pin. B. Việt Nam, Mi-an-ma, Lào.
 C. In-đô-nê-xi-a, Việt Nam, Lào. D. Việt Nam, Lào, Bru-nây.
- Câu 24. Việt Nam quốc dân đảng là một đảng chính trị đại diện cho xu hướng
 A. phong kiến. B. cải lương. C. dân chủ tư sản. D. vô sản.
- Câu 25. Chiến thắng Vạn Tường (năm 1965) của quân và dân miền Nam đã
 A. buộc Mĩ phải chấm dứt hoàn toàn chiến tranh phá hoại miền Bắc.
 B. đẩy chính quyền Sài Gòn lâm vào tình trạng khủng hoảng triền miên.
 C. chuyển cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.
 D. cho thấy quân ta có khả năng đánh thắng quân Mĩ trong chiến lược "chiến tranh cục bộ".
- Câu 26. Từ những năm 60 đến những năm 80 của thế kỷ XX, hình thức đấu tranh nào dưới đây đã biến Mĩ La tinh thành "Lục địa bùng cháy"?
 A. Nổi dậy của nông dân. B. Đấu tranh nghị trường.
 C. Bãi công của công nhân. D. Đấu tranh vũ trang.
- Câu 27. Trong cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước, miền Bắc luôn hướng về miền Nam với vai trò là
 A. quyết định trực tiếp B. mặt trận quan trọng. C. hậu phương lớn. D. tiền tuyến lớn.
- Câu 28. Năm 1951, Nhật Bản ký với Mĩ Hiệp ước hòa bình Xan Phranxixô nhằm
 A. nhận được sự giúp đỡ của Mĩ về kinh tế.
 B. liên minh với Mĩ và trở thành đồng minh của Mĩ.
 C. chấm dứt chế độ chiếm đóng của Đồng minh.
 D. đứng dưới "chiếc ô" bảo hộ hạt nhân của Mĩ.
- Câu 29. Căn cứ vào lý do nào dưới đây, Mĩ tự cho mình đảm nhiệm sứ mệnh lãnh đạo thế giới những thập niên đầu sau Chiến tranh thế giới thứ hai?
 A. Có hệ thống quân sự hùng hậu nhất, vũ khí được trang bị tối tân nhất.
 B. Là nước khởi đầu cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật lần hai.
 C. Là cường quốc tư bản giàu mạnh nhất, nắm độc quyền vũ khí nguyên tử.
 D. Là lực lượng chủ lực đánh bại phe phát xít trong Chiến tranh thế giới thứ hai.
- Câu 30. Hình thái của cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Việt Nam đã được Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (5 - 1941) xác định như thế nào?
 A. Kết hợp đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang.
 B. Đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa.
 C. Tổng bãi công, biểu tình thị uy.
 D. Khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền.
- Câu 31. Bài học kinh nghiệm "chớp thời cơ" từ Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã được Đảng Lao động Việt Nam vận dụng trong chiến dịch nào thời kì kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954 - 1975)?
 A. Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972.
 B. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968.
 C. Chiến dịch Tây Nguyên (từ ngày 4 - 3 đến ngày 24 - 3 - 1975).
 D. Chiến dịch Hồ Chí Minh (từ ngày 26 - 4 đến ngày 30 - 4 - 1975).
- Câu 32. Tổ chức nào sau đây là tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam?
 A. Cứu quốc quân.
 B. Vệ quốc đoàn.
 C. Việt Nam giải phóng quân.
 D. Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân.
- Câu 33. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954), chiến dịch nào có sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch Hồ Chí Minh?
 A. Chiến dịch Trung Lào năm 1953. B. Chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950.
 C. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954. D. Chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947.
- Câu 34. Từ năm 1945 đến năm 1973 quốc gia nào đi đầu cuộc "Cách mạng xanh" trong nông nghiệp?
 A. Mĩ. B. Trung Quốc. C. Ấn Độ. D. Liên Xô.
- Câu 35. Trong cuộc khai thác thuộc địa ở Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, thực dân Pháp hạn chế phát triển công nghiệp nặng là do
 A. muốn Việt Nam không có thể mạnh phát triển nhanh công nghiệp nặng.
 B. muốn cột chặt nền kinh tế Việt Nam lệ thuộc vào nền kinh tế Pháp.

- C. muốn biến Việt Nam thành nơi cung cấp nhân công rẻ mạt của Pháp.
D. muốn biến Việt Nam thành thị trường tiêu thụ hàng hoá của Pháp.
- Câu 36. Sự kiện chính trị thể hiện tinh thần đoàn kết chiến đấu giữa nhân dân ba nước Đông Dương trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954) là
- A. thắng lợi của chiến dịch Trung Lào và Thượng Lào.
B. sự ra đời và lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương.
C. việc tổ chức họp Hội nghị cấp cao ba nước Đông Dương.
D. Liên minh nhân dân Việt - Miên - Lào được thành lập.
- Câu 37. Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, lực lượng cách mạng to lớn và đồng đạo nhất của cách mạng Việt Nam là
- A. Tư sản dân tộc. B. Nông dân. C. Công nhân. D. Tiểu tư sản.
- Câu 38. Từ năm 1945 đến năm 1950, Liên Xô bắt tay vào khôi phục kinh tế và xây dựng chủ nghĩa xã hội trong hoàn cảnh
- A. Liên Xô, Mĩ, Anh và Pháp vẫn là đồng minh, giúp đỡ lẫn nhau.
B. là nước thắng trận, thu nhiều lợi nhuận và thành quả từ Hội nghị Ianta.
C. đất nước chịu nhiều tổn thất về người và của, khó khăn nhiều mặt.
D. được sự ủng hộ, giúp đỡ của nhân dân trong nước và thế giới.
- Câu 39. Nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Việt Nam thời kỳ 1939 - 1945 là
- A. đánh đuổi đế quốc và tay sai, giải phóng dân tộc.
B. lật đổ chế độ phân động thuộc địa, cải thiện dân sinh.
C. đánh đổ các giai cấp bóc lột giành quyền tự do dân chủ.
D. lật đổ chế độ phong kiến giành ruộng đất cho dân cày.
- Câu 40. Mục tiêu đấu tranh trong phong trào yêu nước dân chủ công khai những năm 1919 - 1925 ở Việt Nam là
- A. đòi một số quyền lợi về kinh tế và các quyền tự do dân chủ.
B. chống bọn tư bản Pháp nắm độc quyền xuất cảng lúa gạo.
C. thành lập Đảng Lập hiến tập hợp lực lượng quần chúng chống Pháp.
D. đòi nhà cầm quyền Pháp thả Phan Bội Châu (1925).

-----HẾT-----

| | | | | | | | |
|-----------|----------|-----------|----------|-----------|----------|-----------|----------|
| 1 | A | 11 | D | 21 | B | 31 | C |
| 2 | A | 12 | C | 22 | D | 32 | D |
| 3 | B | 13 | C | 23 | C | 33 | B |
| 4 | B | 14 | D | 24 | C | 34 | A |
| 5 | B | 15 | C | 25 | D | 35 | B |
| 6 | D | 16 | D | 26 | D | 36 | D |
| 7 | B | 17 | B | 27 | C | 37 | B |
| 8 | D | 18 | D | 28 | C | 38 | C |
| 9 | A | 19 | C | 29 | C | 39 | A |
| 10 | C | 20 | C | 30 | B | 40 | A |